

Số: 7889 /UBND-KT
V/v triển khai Nghị định số
178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026
của Chính phủ

Nghệ An, ngày 01 tháng 7 năm 2026

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Thực hiện Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý (dưới đây viết tắt là Nghị định số 178/2026/NĐ-CP) có hiệu lực thi hành từ ngày 06/7/2026, Công văn số 8388/BTC-QLCS ngày 19/6/2026 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện Nghị định số 178/2026/NĐ-CP. Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 5611/STC-QLG&CS ngày 29/6/2026; UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có vốn nhà nước (dưới đây viết tắt là cơ quan, đơn vị, địa phương) thực hiện các nội dung, nhiệm vụ sau:

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt đầy đủ quy định của Nghị định số 178/2026/NĐ-CP đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm nắm bắt đầy đủ, chính xác, kịp thời quy định để triển khai thực hiện việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo đúng quy định.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương, các chủ đầu tư, chủ dự án, Ban quản lý dự án khi dự án đầu tư xây dựng tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý hoàn thành có trách nhiệm bàn giao tài sản cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản để quản lý, sử dụng và khai thác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng thuộc UBND tỉnh¹ và UBND các xã, phường² căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được giao phụ trách có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực thực hiện rà soát, thống kê

¹ Cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng cấp tỉnh: Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An (đối với tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất), Sở Công Thương (đối với tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và hạ tầng thương mại); Sở Khoa học và Công nghệ (đối với tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao; hạ tầng thông tin và truyền thông; hạ tầng công nghiệp công nghệ số, bao gồm khu công nghệ tập trung); Sở Nông nghiệp và Môi trường (đối với tài sản kết cấu hạ tầng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; hạ tầng dê điều; hạ tầng cảng cá, khu neo đậu, khu tránh trú bão); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đối với tài sản kết cấu hạ tầng văn hóa, hạ tầng thể thao, hạ tầng du lịch); Sở Xây dựng (đối với tài sản kết cấu hạ tầng đô thị).

² Cơ quan quản lý chuyên ngành hạ tầng cấp xã là UBND các xã, phường thuộc tỉnh Nghệ An.

toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An, bao gồm: tài sản do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, tạm quản lý; tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản do các đối tượng không phải là cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý mà đối tượng đang quản lý có nhu cầu điều chuyển sang cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản quy định tại các khoản 4, 5, 6 Điều 8, các khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 35 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP để thực hiện giao tài sản theo quy định tại các Điều 10, 36, 37 và khoản 1 Điều 48 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

b) Trên cơ sở kết quả rà soát, thống kê, phân loại, cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng có trách nhiệm tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện giao tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP nhằm bảo đảm việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản theo đúng quy định. **Hoàn thành trong thời hạn 02 năm kể từ ngày 06/7/2026³.**

Trong đó, tài sản kết cấu hạ tầng giao cho đối tượng quản lý tài sản theo các hình thức sau:

- Giao tài sản kết cấu hạ tầng cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản theo hình thức tăng tài sản; việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

- Giao tài sản kết cấu hạ tầng cho doanh nghiệp quản lý tài sản theo hình thức không tính thành phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đảm bảo phù hợp với các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, quy định của pháp luật chuyên ngành về hạ tầng, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật khác có liên quan; việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

- Giao tài sản kết cấu hạ tầng cho doanh nghiệp quản lý tài sản theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp (tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp) đảm bảo phù hợp với lĩnh vực đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan; việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật chuyên ngành về hạ tầng và pháp luật khác có liên quan và quy định tại khoản 8 Điều 37 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

c) Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng lập hồ sơ, quản lý, lưu trữ hồ sơ về tài sản theo quy định của pháp luật; rà soát, phân loại, giao, lập hồ sơ, mở sổ và thực hiện kê toán tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình theo quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP và pháp luật có liên quan; lập báo cáo kê khai tài sản để thực hiện nhập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo kê khai, nhập, duyệt dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà

³ Theo thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

nước đầu tư, quản lý vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý theo quy định.

d) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đã tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành hoặc đã ban hành theo thẩm quyền liên quan đến quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý (nếu có) để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ, đảm bảo đồng bộ, thống nhất với quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để cho ý kiến đối với việc giao tài sản, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thuộc lĩnh vực quản lý (phê duyệt Đề án khai thác, phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá cho thuê, chuyển nhượng quyền khai thác tài sản), xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

e) Rà soát các thủ tục quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP thuộc lĩnh vực quản lý; tham mưu công bố, công khai tại Cổng Dịch vụ công của tỉnh, bảo đảm việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

g) Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh phối hợp với các Bộ quản lý chuyên ngành (khi có yêu cầu) để thực hiện việc quy định, công bố, điều chỉnh danh mục tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan về loại tài sản, danh mục tài sản do cơ quan, ngành mình phụ trách.

3. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng được giao quản lý theo đúng quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

b) Thực hiện việc rà soát, thống kê, phân loại, lập danh mục tài sản kết cấu hạ tầng được giao quản lý hoặc tạm quản lý để trình cơ quan quản lý chuyên ngành về kết cấu hạ tầng tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định giao tài sản theo quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

c) Thực hiện báo cáo kê khai tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi quản lý; đăng nhập, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng.

d) Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng gửi sở, ngành chuyên môn quản lý nhà nước về hạ tầng theo lĩnh vực theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

4. Thanh tra tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chuyên môn quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, tổ chức thanh tra việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định pháp luật; kịp thời kiến nghị xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm phát hiện qua thanh tra.

5. Sở Tài chính

a) Phối hợp các Sở, ngành chuyên môn hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện rà soát, phân loại, lập hồ sơ, kế toán tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

b) Theo dõi chung việc tổ chức thực hiện Nghị định số 178/2026/NĐ-CP và các nội dung, nhiệm vụ tại Công văn này. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 178/2026/NĐ-CP để hướng dẫn xử lý hoặc báo cáo, tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung triển khai, thực hiện các nội dung trên đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về các Sở quản lý chuyên ngành về hạ tầng và Sở Tài chính để được hướng dẫn xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định. /s

Nơi nhận: *oe*

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- Các phòng: CN, NN, VX;
- Lưu: VT, KT (PP, T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An